

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/DS-ST

Ngày: 14 -10-2021

V/v “Tranh chấp dân sự về hợp đồng
vay tài sản; góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản; góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63A/2021/QĐ9ST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 51, tổ 1, hẻm 14, đường L, khu phố P, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Đồng bị đơn:

1. Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1985; vắng mặt

2. Anh Nguyễn T, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 645, đường L, khu phố A, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên chị có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích C vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 06-10-2018 âm lịch chị C vay số tiền 45.000.000 đồng, thời hạn vay là 3-4 tháng, lãi suất là 1%/tháng. Từ ngày vay chị C trả được số tiền 10.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 34.500.000 đồng.

+ Ngày 20-10-2018 âm lịch chị C vay số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận 3 tháng đến 4 tháng, lãi suất 1%/tháng, từ khi vay chị C trả được số tiền 12.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 13.000.000 đồng.

+ Ngày 25-10-2018 âm lịch, chị C có vay số tiền 90.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 3 tháng đến 4 tháng, lãi suất 1%/tháng, từ đó đến nay chưa trả.

+ Ngày 16-11-2018 âm lịch chị C có vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 3 tháng đến 4 tháng, lãi suất 1%/tháng, từ khi vay chị C trả được số tiền 24.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 6.000.000 đồng.

+ Ngày 10-01-2019 âm lịch, chị C có nhờ chị tham gia 02 phần hội 1.000.000 đồng gồm 37 phần, chị C đã hốt hội hai phần là số tiền 22.980.000 đồng, chị C đã trả được số tiền 25.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 11.500.000 đồng.

+ Ngày 15-01-2019 âm lịch chị C nhờ chị tham gia hội 5.000.000 đồng gồm 19 phần, chị C đã hốt được số tiền 55.800.000 đồng, chị C đã đóng hội được số tiền 37.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 57.500.000 đồng.

Tổng số tiền vay chị C nợ chị là số tiền 143.500.000 đồng. Tổng số tiền hội, chị C còn nợ là 69.000.000 đồng.

Khi chị C vay tiền, tham gia hội chị có yêu cầu anh Nguyễn T là chồng của chị C cùng ký tên giấy nợ nhưng chị C nói anh T đi làm xa không có nhà nên anh T không ký tên vào giấy nợ. Khi chị đến nhà chị C lấy tiền thì chị C không cho chị gặp anh T. Khi vay tiền chị C nói mục đích vay tiền để mua bán đất và chị C có hứa vợ chồng chị C sẽ cùng có trách nhiệm trả lại tiền cho chị. Đến khi chị C không trả tiền theo thỏa thuận thì chị có đến gặp chị C thì chị C nói là chưa bán đất được nên chị C xin trả dần 4.000.000 đồng/tháng nhưng chị C không thực hiện. Nay chị yêu cầu chị C và anh T cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho chị số tiền vay là 143.500.000 đồng và tiền hội là 69.000.000 đồng.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích C trình bày như sau:

Chị thừa nhận có mượn tiền của chị Nguyễn Thị Kim T nhiều lần như chị T trình bày, tổng số tiền là 143.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận không phải là 1%/tháng, lãi suất thực tế chị đóng cho chị T là quá nhiều, nhưng chị không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu, khi trả tiền không ghi giấy tờ gì. Đối với tiền hội chị thừa nhận

có nhờ chị T tham gia hội như chị T trình bày, chị đã trả tiền cho chị T nhưng không nhớ số tiền cụ thể là bao nhiêu. Đến khi không có khả năng trả nợ nữa nên chị xin chị T trả dần 4.000.000 đồng/tháng, do hoàn cảnh khó khăn nên chị không trả tiền cho chị T như thỏa thuận. Đối với chồng chị là anh Nguyễn T thì khi vay tiền, tham gia hội anh T không biết. Do chị làm ăn thua lỗ nên chị đồng ý tự có trách nhiệm trả cho chị T số tiền vay 143.500.000 đồng và tiền hội là 69.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có bản tự khai và lời khai tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T về việc tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản, góp hội; buộc chị Nguyễn Thị Bích C có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền vay 143.500.000 đồng và tiền nợ hội 69.000.000 đồng, ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất.

Chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tiền C phí giám định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hội đối với chị Nguyễn Thị Bích C và anh Nguyễn T. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn T không đến tòa, mặc dù tòa án đã tổng đạt hợp lệ, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn T là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản, góp hội là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ ngày 20-10-2018 AL cho đến ngày 15-01-2019 AL chị Nguyễn Thị Kim T có cho chị Nguyễn Thị Bích C vay nhiều lần với tổng số tiền 190.000.000 đồng, có viết giấy nhận nợ, thỏa thuận ngày trả nợ từ 3 tháng đến 4 tháng kể từ ngày vay, thỏa thuận lãi suất là 1% tháng. Tính đến nay chị T và chị C thống nhất là chị C còn nợ chị T tổng số tiền vay là 143.500.000 đồng.

Đối với hội chị C thừa nhận có nhờ chị T tham gia góp hội dùm là 3 dây vào ngày 10-01-2019 AL và ngày 15-01-2019 AL và thống nhất hiện nay còn nợ tiền hội chết là 69.000.000 đồng.

Ngày 29-6-2021 Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh lập Biên bản hòa giải thành, các bên đương sự thống nhất chị C có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền nợ vay là 143.500.000 đồng và 69.000.000 đồng tiền nợ hội, ngoài ra chị C còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và C phí giám định.

Ngày 30-6-2021 chị Nguyễn Thị Kim T có đơn xin thay đổi quan điểm, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử buộc anh Nguyễn T (chồng chị C) cùng có trách nhiệm hoàn trả nợ cho chị.

Tại phiên tòa ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề xuất, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, cùng các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ chứng minh chị C nợ tiền vay 143.500.000 đồng; nợ tiền hội 69.000.000 đồng. Theo C T trình bày việc chị C mượn tiền và nhờ góp hội dùm đem tiền về cho anh Nguyễn T kinh doanh và phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho gia đình chị C nên yêu cầu tòa án xử buộc anh Nguyễn T và chị C có nghĩa vụ hoàn trả tiền nợ cho chị. Xét thấy lời trình bày của chị T không có căn cứ; bởi lẽ: Các biên nhận nợ chị T cung cấp cho Tòa án chỉ có chị C ký tên vay tiền, không có chữ ký của anh Nguyễn T, hơn nữa khi chị T đến nhà để đòi tiền thì chị C không cho chị T gặp mặt anh Nguyễn T, ngoài ra cũng không có căn cứ nào chứng minh chị C sử dụng số tiền nợ phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn T không biết chị C nợ tiền chị T nên không buộc anh Nguyễn T có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền nợ cho chị T là có căn cứ, nên cần chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T, ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu số tiền 10.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 2.040.000 đồng tiền chi phí giám định.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T đối với chị Nguyễn Thị Bích Chí và anh Nguyễn T về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản, góp hụi”. Buộc chị Nguyễn Thị Bích C có nghĩa vụ hoàn trả cho Nguyễn Thị Kim T số tiền vay 143.500.000 đồng và 69.000.000 đồng tiền nợ hụi. Tổng cộng hai khoảng 212.500.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng), ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu tính lãi.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu 10.625.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) tiền án phí.

+ Chị Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả số tiền 5.312.500 (năm triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0000802 ngày 03-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cho chị Nguyễn Thị Kim T.

3. Chi phí tố tụng khác:

Chị Nguyễn Thị Bích Chi phải chịu tiền chi phí giám định 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng, chị T đã nộp trước nên chị Chi có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị T số tiền 2.040.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thiết